

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu và bà Phan Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương N, sinh ngày 10/11/1975 tại thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

HKTT: Tổ 10, phường Trưng Nhị, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Phú Thứ, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Dương Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1947; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 10 năm 2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Chu Dung C, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 01/10/2019 Dương N đang ngồi uống nước tại quán nước của bà H thì nhận được điện thoại của người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Văn P hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá, do đang có sẵn ma túy đá trong người nên N đã đồng ý và hẹn P đến khu vực Quảng trường thuộc Tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để giao dịch mua bán, P đồng ý. Khoảng 05 phút sau, P đến chỗ hẹn và gặp N. Tại đây P đưa cho N số tiền 500.000đ để mua ma túy đá, N cầm tiền rồi lấy 01 túi ma túy đá trong túi quần trước bên trái N đang mặc đưa cho P. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán thì bị lực lượng Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang cùng tang vật.

Việc thu, tạm giữ tài liệu, đồ vật gồm:

Thu giữ tại lòng bàn tay bên phải của Nguyễn Văn P 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 (P tự khai đây là gói ma túy đá vừa mua được của N) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZES màu vàng.

Thu giữ của Dương N số tiền 500.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 6 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (N khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy đá cho P); 01 cồng thủy tinh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng nhạt.

Tại Bản kết luận giám định số 2071/KLGD ngày 05/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận: *“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,0655g (Không phải không sáu năm năm gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine ”*. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,0000 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số 90/CT - VKSPY ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Dương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Dương N khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Dương N; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2019, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Dương N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01 tháng 10 năm 2019; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại khu vực Quảng trường thuộc Tổ x, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương N có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại methamphetamine có khối lượng 0,0655 gam cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn P với giá 500.000 đồng. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán ma túy thì bị công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Hành vi nêu trên của Dương N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 90/CT - VKSPY ngày 08 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về

chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Dương N là đối tượng nghiện ma túy từ khoảng cuối tháng 8/2019, tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng ham chơi đua đòi, lười lao động. Đã có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, N đã bán trái phép ma túy cho người khác để thu lời bất chính. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, N thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh ngày 20/10/2019 của Công an thành phố Phúc Yên cũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định được Dương N không có nghề nghiệp ổn định, sống lệ thuộc vào kinh tế của gia đình, bản thân không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: N khai nhận trước đó đã mua của 1 người không rõ danh tính tại khu vực ga Phúc Yên thuộc Tổ 2, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 200.000đ, mục đích để bán lại cho đối tượng nghiện khác kiếm lời. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được người bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn P, sinh năm 1988 trú tại xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, là người đã mua túy của bị cáo N, trong quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra xác minh tại địa phương theo địa chỉ ban đầu P đã khai nhưng không có ai có tên, tuổi địa chỉ, lai lịch như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với mẫu ma túy A1 = 0,0000 gam và bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại; 01 coóng thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Dương N là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZES màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng nhạt thu giữ của Dương N xác định liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Dương N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Dương N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ ma túy cùng bao gói hoàn lại sau giám định là A1= 0,0000 gam và 01 coóng thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của Dương N, là tiền bán ma túy mà có.

Tịch thu, bán xung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZES màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng nhạt thu giữ của Dương N (Vật chứng có đặc điểm như biên bản

giao nhận vật chứng lập ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Dương N phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Quốc Bình